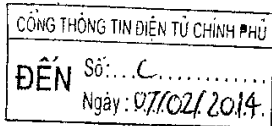


THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 12 /2014/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 27 tháng 01 năm 2014



QUYẾT ĐỊNH
Về việc quy định chế độ bồi dưỡng
đối với công chức thanh tra chuyên ngành

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật thanh tra ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 07/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2012 của Chính phủ quy định về cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động của thanh tra chuyên ngành;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định chế độ bồi dưỡng đối với công chức thanh tra chuyên ngành.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định chế độ bồi dưỡng đối với người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành là công chức thuộc biên chế của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành (sau đây viết tắt là công chức thanh tra chuyên ngành).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành theo quy định của pháp luật.

2. Công chức thanh tra chuyên ngành.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng

Chế độ bồi dưỡng đối với công chức thanh tra chuyên ngành được tính theo ngày thực tế thực hiện nhiệm vụ thanh tra theo quyết định thanh tra hoặc quyết định phân công công chức tiến hành thanh tra độc lập của người có thẩm quyền.

Điều 4. Mức bồi dưỡng

Mức bồi dưỡng đối với công chức thanh tra chuyên ngành là 80.000 đồng/ngày.

Điều 5. Nguồn kinh phí

Kinh phí thực hiện chế độ quy định tại Quyết định này do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn hỗ trợ hợp pháp khác (nếu có), được cơ quan có thẩm quyền giao trong dự toán chi ngân sách hàng năm của cơ quan, đơn vị theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Điều 6. Quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí

Việc lập, chấp hành, kế toán và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện chế độ bồi dưỡng đối với công chức thanh tra chuyên ngành tại Quyết định này được thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước. Một số quy định cụ thể như sau:

1. Sau khi kết thúc cuộc thanh tra chuyên ngành, căn cứ quyết định thanh tra, nhật ký thanh tra, bảng chấm công, đoàn thanh tra hoặc cá nhân công chức thanh tra chuyên ngành thực hiện thanh tra độc lập lập bảng kê chi tiết số ngày thực tế thực hiện nhiệm vụ thanh tra của công chức thanh tra chuyên ngành, có xác nhận của trưởng đoàn thanh tra hoặc xác nhận của người có thẩm quyền ra quyết định thanh tra đối với thanh tra độc lập gửi bộ phận tài vụ làm căn cứ chi trả từ nguồn kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ được giao trong dự toán hằng năm;

2. Chế độ bồi dưỡng đối với công chức thanh tra chuyên ngành thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành quy định tại Quyết định này do cơ quan, đơn vị ra quyết định thanh tra chi trả;

3. Đối với đoàn thanh tra liên ngành, cơ quan chủ trì đoàn thanh tra liên ngành chi trả chế độ bồi dưỡng cho công chức thanh tra chuyên ngành tham gia đoàn.

Điều 7. Điều khoản thi hành

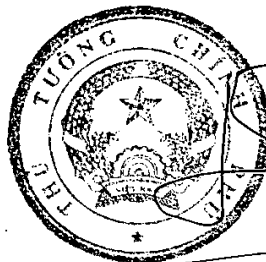
1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2014.

2. Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành, Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KGVX (3b). *300*

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng